

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA -  
RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI  
MSDN: 0101376672  
Số: 510 /BC-HABECO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH**  
**DOANH NĂM 2024**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Công Thương.

Căn cứ Nghị định số: 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp,

Thực hiện quy định về công bố thông tin, Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (“HABECO”) xin báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với nội dung như sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 CỦA HABECO**

**1. Tình hình chung:**

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những rủi ro thách thức nhưng bắt đầu có những dấu hiệu ổn định dần sau nhiều năm chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh, chiến tranh... Trong nước, hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ đã phục hồi là yếu tố hỗ trợ tích cực cho nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là hậu quả của cơn bão số 3 đối với khu vực Miền Bắc và lũ lụt ở khu vực Miền Trung diễn ra trong tháng 9 - tháng 10 đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân, từ đó tác động đến nhu cầu tiêu dùng những sản phẩm không thiết yếu như các sản phẩm đồ uống có cồn.

Việc kiểm tra nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã tạo nên thói quen tốt cho người tiêu dùng đồ uống có cồn, nhưng đồng thời cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ của ngành. Để giành thị phần, các hãng bia tích cực thực hiện nhiều hoạt động truyền thông, các

chương trình khuyến mại với giá trị cao, giải thưởng hấp dẫn hướng tới người tiêu dùng..., đã tạo nên sự cạnh tranh vô cùng gay gắt trên thị trường bia.

## **2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

### *2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:*

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính (bao gồm thuế TTĐB) đạt 6.641,7 tỷ đồng, đạt 101,5% so với kế hoạch và tăng 6,2% so với cùng kỳ.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 463,9 tỷ đồng, đạt 186,5% so với kế hoạch và tăng 9,3% so với cùng kỳ.
- Nộp ngân sách: 2.069,9 tỷ đồng, đạt 113% so với kế hoạch và tăng 17% so với cùng kỳ.

### *2.2. Các chỉ số tài chính năm 2024:*

- Hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh được đảm bảo (>1);
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 15,91%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt (ROE) 8,62%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản đạt (ROA) 6,46%.
- Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu thấp: 0,34.

Các chỉ số trên cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh của HABECO đạt mức bình quân của ngành, đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, an toàn tài chính, khả năng tự tài trợ vốn của HABECO ở mức cao, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.

## **3. Những giải pháp của HABECO đã thực hiện trong năm 2024:**

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, HABECO đã và đang triển khai hàng loạt những giải pháp đồng bộ phù hợp, linh hoạt, cụ thể như sau:

*3.1. Công tác thị trường:* Trong năm 2024, HABECO đã triển khai nhiều hoạt động mang tính chiến lược để thúc đẩy công tác bán hàng, cụ thể:

- *Chiến lược định vị thương hiệu và phát triển sản phẩm:* Sau những thành công trong công tác chuyển đổi, nâng cấp bao bì đối với Bia Hà Nội và Hanoi Premium trong năm 2022 và 2023. Năm 2024, nhằm bắt kịp xu thế cũng như khai thác lợi thế thương hiệu tại phân khúc cao cấp, HABECO đã cho ra mắt bao bì và nhận diện mới đối với sản phẩm Trúc Bạch từ tháng 9/2024. Thay đổi này nhận được sự ủng hộ và đánh giá từ phía người tiêu dùng và các kênh trung gian phân

phối.

- *Chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu:* Khẳng định vị thế và sự khác biệt với các đối thủ cạnh tranh trong ngành với hình ảnh “Thương hiệu Quốc gia” đại diện cho bản sắc và văn hóa Việt Nam. Nâng cao chất lượng truyền thông thương hiệu thông qua các tư liệu, hình ảnh cao cấp, đầy cảm xúc, gia tăng độ phủ quảng cáo trên các kênh truyền thông và hiện đại. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm của khách hàng với thương hiệu thông qua các hoạt động truyền thông quảng bá trực tiếp tạo nên sự kết nối đa chiều với người tiêu dùng.

- *Chiến lược xúc tiến thương mại:* Xây dựng Chương trình khuyến mại người tiêu dùng thích ứng với biến động của thị trường để gia tăng sức cạnh tranh của thương hiệu, gia tăng sự ủng hộ của người tiêu dùng, hỗ trợ phát triển phân phối và kinh doanh của HABECO nhằm bảo vệ và mở rộng thị trường. Áp dụng các phương thức khuyến mại mới để tạo sự tiện lợi cho khách hàng và người tiêu dùng.

- *Chiến lược phân phối và phát triển thị trường:* Mang tính tập trung và cụ thể hóa, phù hợp với đặc tính thị trường, bối cảnh cạnh tranh và nguồn lực của HABECO trên từng khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. Kiểm soát hệ thống phân phối và hệ thống điểm bán, đa dạng hóa mô hình phân phối của HABECO thông qua kênh Thương mại điện tử, kênh bán hàng hiện đại.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên để thực thi chiến lược thị trường đồng bộ, gia tăng hiệu quả đầu tư đối với các hoạt động tại thị trường. Triển khai các giải pháp: mở nhà phân phối và các điểm bán, triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng hướng tới người tiêu dùng, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Công tác xuất khẩu: HABECO luôn đặt mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu là một trong những trọng tâm phát triển, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu của HABECO trên trường quốc tế. Năm 2024, doanh thu xuất khẩu của HABECO tăng 23,5% so với cùng kỳ.

### 3.2. Công tác vật tư nguyên liệu:

- Năm 2024, với việc theo dõi sát sao diễn biến thị trường nên HABECO đã thực hiện được thời điểm mua malt, hộp giấy, nắp chai, nhãn chai... với mức giá hiệu quả, góp phần giảm chi phí sản xuất.

- Bên cạnh đó, HABECO tiếp tục khai thác các nguồn cung cấp nguyên vật liệu mới, sản xuất thử nghiệm, điều chỉnh cơ cấu nguyên liệu vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao được sức cạnh

tranh cho sản phẩm.

### *3.3. Công tác tài chính:*

- Trong năm 2024, HABECO luôn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD tại mọi thời điểm, tối ưu được lợi nhuận tài chính. Thực hiện tiết giảm và tạm dừng các hoạt động, chi phí chưa cần thiết để dành nguồn lực cho công tác bán hàng, giúp tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu HABECO trên thị trường.

- Bên cạnh các giải pháp về cân đối sản lượng sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, Tổng công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ tài chính đối với các Công ty thành viên đang gặp khó khăn nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị được liên tục, kết quả sản xuất kinh doanh được cải thiện. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn tổ hợp.

- Năm 2024, với chính sách hỗ trợ của Nhà nước về giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp, HABECO đã thực hiện nhiều biện pháp để khai thác được chính sách giá tối ưu nhất, giúp tiết giảm chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, quản trị chi phí cũng như giá thành sản phẩm tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất.

- Theo dõi sát sao và dự báo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ công tác điều hành đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

### *3.4. Công tác tổ chức, lao động:*

- Cân đối, điều động linh hoạt lao động giữa các bộ phận đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và phù hợp với năng lực của người lao động.

- Luôn duy trì thực hiện các chế độ, chính sách để người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Ngoài ra, Tổng công ty luôn đảm bảo việc chi trả lương thưởng hiệu quả, công bằng và cạnh tranh với mức lương thị trường.

- Triển khai một số khóa đào tạo để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động.

### *3.5. Công tác kỹ thuật, chất lượng, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công*

*nghe:*

- Tăng cường công tác ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất, đẩy mạnh tiết kiệm trên toàn hệ thống HABECO.

- Theo dõi, thống kê tiêu hao năng lượng, nước và hóa chất trong các công đoạn sản xuất, từ đó có những sáng kiến cải tiến để giảm chi phí, giá thành.

- Theo dõi, quản lý hoạt động tái chế bao bì tại Tổng công ty và các đơn vị sản xuất trong tổ hợp theo quy định của Bộ Tài nguyên Môi trường.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm hiện có và phát triển sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng.

### *3.6. Công tác đầu tư:*

- Hoàn thành các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng theo kế hoạch chi phí năm 2024.

- Tập hợp hồ sơ, thực hiện các thủ tục, báo cáo, đề xuất về trình phê duyệt phương án sắp xếp lại và xử lý các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty; Nghiên cứu các thủ tục, phương án quy hoạch, di dời Nhà máy Bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám theo các quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### *3.7. Các công tác khác:*

Hoạt động sáng kiến cải tiến luôn được khuyến khích, trong năm có 220 sáng kiến cải tiến lớn nhỏ. Các sáng kiến đều được thực hiện triển khai và đem lại hiệu quả kinh tế cũng như phù hợp với chiến lược, định hướng của HABECO trong lĩnh vực số hóa, nâng cao công tác quản trị hệ thống, cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa sản xuất mang lại giá trị làm lợi lên đến 35,4 tỷ đồng.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con
			Kế hoạch năm	Thực hiện năm	
A	B	C	1	2	3
<b>I</b>	<b>Tình hình sản xuất</b>				
1	Bia các loại	1000 l	197.870	200.444	502.441
2	Nước đóng chai Uniaqua	1000 l	1.590	2.368	2.981
3	Rượu các loại	-			1.632
4	Nút khoén các loại	Tr.nút			374
5	Thuỷ tinh các loại	Tấn			32.519
<b>II</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng		5.929,70	8.425,76
	<i>Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính (bao gồm thuế TTĐB)</i>	-	6.543,3	6.641,7	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	248,7	463,9	506,8
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	202,0	368,8	391,1
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		2.007,9	4.091,9
5	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
7	Tổng số lao động	Người	524	515	
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	126,31	144,92	
a,	<i>Quỹ lương quản lý</i>	-	10,37	12,44	
b,	<i>Quỹ lương người lao động</i>	-	115,94	132,48	

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NĂM 2024

### 1. Tình hình đầu tư dự án:

Hiện nay, HABECO chỉ đang thực hiện các dự án nhỏ, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị, không có dự án thuộc nhóm B trở lên.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2024**

*ĐVT: Tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Tổng số			
						Vốn vay	Vốn DN		Vốn vay	Vốn DN	
	<b>Tổng số</b>				<b>80,97</b>		<b>80,97</b>	<b>5,93</b>		<b>5,93</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án đã hoàn thành</b>				<b>0,00</b>		<b>0,00</b>	<b>0,00</b>		<b>0,00</b>	
	Tổng số Dự án: 0										
<i>I</i>	<i>Nhóm A</i>										
<i>II</i>	<i>Nhóm B</i>										
<i>III</i>	<i>Nhóm C</i>										
<b>B</b>	<b>Dự án đang triển khai</b>				<b>80,97</b>		<b>80,97</b>	<b>5,93</b>		<b>5,93</b>	
	Tổng số dự án: 2										
<i>I</i>	<i>Nhóm A</i>										
<i>II</i>	<i>Nhóm B</i>										
<i>III</i>	<i>Nhóm C</i>				<i>80,97</i>		<i>80,97</i>	<i>5,93</i>		<i>5,93</i>	
1	Dự án đầu tư hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Công ty	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	HABECO và Công ty TNHH MTV Thương mại	42,4% vốn của Tổng công ty và 57,6% vốn của Công ty	21,77		21,77	5,8		5,8	Vốn đầu tư của HABECO là 9,2 tỷ

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Tổng số			
						Vốn vay	Vốn DN		Vốn vay	Vốn DN	
	TNHH MTV Thương mại Habeco (Dự án ERP MTV)		Habeco	MTV							
2	Dự án đầu tư bồn lên men, bồn chứa bia thành phẩm tại nhà máy Mê Linh	Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Hà Nội	HABECO	100% vốn của doanh nghiệp	59,20		59,20 (TMĐT dự kiến)	0,128		0,128	

## 2. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tại ngày 31/12/2024
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>2.623.586.200.000</b>
1	Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng	2.623.586.200.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>1.466.651.965.211</b>
1	Đầu tư vào công ty con	1.122.326.153.223
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	131.369.420.164
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	36.250.000.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	(23.293.608.176)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000.000
	<b>Tổng cộng = (I) + (II)</b>	<b>4.090.238.165.211</b>

### III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

HABECO hiện có 16 công ty con, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát. Trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành chịu ảnh hưởng tác động của: Sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là hậu quả của cơn bão số 3 đối với khu vực miền Bắc và lũ lụt ở khu vực miền Trung; Tình hình cạnh tranh trong ngành bia, rượu ngày càng gay gắt; Việc kiểm tra nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã tạo nên thói quen tốt cho người tiêu dùng, nhưng đồng thời cũng làm giảm sản

lượng tiêu thụ mặt hàng bia, rượu.

Để kịp thời chủ động ứng phó với những tác động nêu trên, Hội đồng quản trị HABECO đã chỉ đạo Người đại diện vốn tại các công ty thành viên cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty triển khai các giải pháp, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, cắt giảm các chi phí chưa cấp thiết.

- Tăng cường công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến hợp lý hóa quá trình sản xuất. Nghiên cứu lựa chọn, thay thế các loại nguyên liệu nhằm tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng nhằm giảm giá thành sản xuất. Nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, sản phẩm thay thế để đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là xu hướng tiêu dùng của khách hàng giới trẻ.

- Đối với các đơn vị có hoạt động kinh doanh thương mại thường xuyên theo dõi diễn biến, đánh giá nhu cầu thị trường qua đó tập trung nguồn lực, chi phí cho thị trường, phát triển sản phẩm, có đánh giá giữa chi phí gắn với hiệu quả kinh doanh. Yêu cầu đơn vị có sáng kiến cải tiến về công tác thị trường.

- Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền; quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

Các công ty con của HABECO đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết thúc năm 2024, có 15 công ty con (trên tổng số 16 công ty con) của HABECO có kết quả kinh doanh lãi. Có 01 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ.

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON  
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2024**

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cổ phần tại Công ty	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức/Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ trong năm	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng Nợ phải trả
<b>A</b>	<b>Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>										
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	100,00%	50,00	50,00	504,94	4.281,67	15,52	12,11	1,80	49,69	430,77
<b>B</b>	<b>Công ty cổ phần nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty con)</b>										
1	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	55,00%	40,00	30,63	95,11	171,94	7,94	6,31	2,64	122,68	21,21
2	CTCP Bia Hà Nội - Hải Phòng	65,01%	91,79	82,34	196,24	217,71	2,28	1,72	1,49	135,01	41,75
3	CTCP Bia Hà Nội - Nam Định	51,00%	20,00	10,20	33,62	58,48	0,84	0,64	0,20	27,99	9,34
4	CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình	66,31%	76,91	56,45	165,08	131,16	0,14	0,03	-	125,52	50,75
5	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa	55,00%	114,25	82,69	280,01	1.624,58	5,94	3,81	2,20	299,46	132,43

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cổ phần tại Công ty	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức/ Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ trong năm	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng Nợ phải trả
6	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình	62,05%	58,00	37,67	42,91	55,84	0,02	0,02	-	54,40	16,13
7	CTCP Bao bì Bia - Rượu - NGK	68,95%	20,00	14,49	35,12	47,50	1,87	1,45	0,97	5,52	4,50
8	CTCP Rượu và Nước giải khát Hà Nội	54,29%	200,00	143,70	370,38	112,24	(8,43)	(8,43)	-	79,59	23,01
9	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	60,00%	31,23	22,98	215,39	1.349,28	23,47	18,76	5,62	64,07	138,31
10	CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội - Quảng Ninh	52,64%	15,00	8,67	34,44	111,92	1,09	1,09	-	0,58	7,21
11	CTCP Đầu tư phát triển Công Bia - Rượu - NGK nghệ Hà Nội	96,10%	200,00	223,54	392,09	403,39	4,60	3,56	10,57	340,09	111,24
12	CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An	51,00%	180,00	91,80	332,79	243,23	10,71	8,16	-	230,31	53,40
13	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị	98,56%	110,00	106,58	131,63	166,76	1,69	1,69	-	167,26	22,34
14	CTCP Habeco Hải Phòng	66,69%	160,00	106,71	294,34	245,81	0,34	0,16	-	235,51	124,46
15	CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà	53,89%	100,00	53,89	166,40	179,09	16,90	13,30	5,39	147,24	43,36

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.



**Trần Đình Thanh**

